

Bản án số: 09/2024/HNGĐ - ST
Ngày 26 -01 - 2024
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG H, TỈNH CM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn A Đam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Minh Sơn.

Bà Bùi Ngọc Dung

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Toà án nhân dân huyện Ng H, tỉnh CM.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 224/2023/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐST – HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thu S, sinh năm 1993; Địa chỉ cư trú: Ấp Chợ Thủ A, xã Tam G T, huyện Ng H, tỉnh CM (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh G, sinh năm 1985; Địa chỉ cư trú: Ấp Chợ Thủ B, xã Tam G T, huyện Ng H, tỉnh CM (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà chị Trần Thu S trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh G tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn vào ngày 13/6/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Tam G T, huyện Ng H, tỉnh CM. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, thường hay cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, gia đình có hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh G.

Về con chung: Chị Trần Thu S và anh Nguyễn Thanh G có 01 con chung tên Nguyễn Nhã L, sinh ngày 03/01/2014, hiện đang sống chung với anh G. Sau khi ly hôn chị S đồng ý cho anh G tiếp tục nuôi dưỡng con, chị S không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Thanh G đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản Tổ tụng của Tòa án cho anh và đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh G vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa ngày hôm nay chị Trần Thu S có mặt vẫn bảo lưu quan điểm theo đơn khởi kiện không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thu S khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh G, địa chỉ: Ấp Chợ Thủ B, xã Tam G T, huyện Ng H, tỉnh CM nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ng H, tỉnh CM theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Anh Nguyễn Thanh G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên anh G vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh G tại phiên tòa.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thu S và anh Nguyễn Thanh G chung sống tự nguyện với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn vào ngày 13/6/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Tam G T, huyện Ng H, tỉnh CM theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa chị S và anh G là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị S và anh G là trầm trọng, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành và đã ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay. Do đó, mục đích hôn nhân giữa chị S và anh G không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Mặt khác, anh G đã được triệu tập hợp lệ để tham gia các phiên hoà giải, xét xử vụ án nhưng anh G vẫn vắng mặt không có lý do, cho thấy anh G không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với chị S, nên yêu cầu ly hôn của chị S đối với anh G là có căn cứ pháp luật, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thu S đối với anh Nguyễn Thanh G theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Trần Thu S và anh Nguyễn Thanh G có 01 con chung tên Nguyễn Nhã L, sinh ngày 03/01/2014, hiện con đang sống chung với anh G. Sau khi ly hôn chị S đồng ý giao con cho anh G tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, Nguyễn Nhã L, sinh ngày 03/01/2014 hiện đang sống chung với anh G cũng đã ổn định về đời sống và tinh thần, hiện cháu đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng tiếp tục được sống chung với anh G. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị S, tiếp tục giao các cháu Nguyễn Nhã L, sinh ngày 03/01/2014 cho anh G tiếp tục nuôi

dưỡng, chị S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thu S không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của anh Nguyễn Thanh G.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên không giải quyết trong cùng vụ án.

[5] Về án phí: Chị Trần Thu S là nguyên đơn trong vụ án phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thu S, chị Trần Thu S được ly hôn với anh Nguyễn Thanh G

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Nhã L, sinh ngày 03/01/2014 cho anh G tiếp tục nuôi dưỡng. Chị S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thu S không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của anh Nguyễn Thanh G.

Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Trần Thu S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị S đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0020619 ngày 12/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng H được chuyển thu.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ng H;
- Chi cục THA dân sự huyện Ng H;
- Tòa án nhân dân tỉnh CM;
- UBND xã Tam G T, huyện Ng H;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn A Đam

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ng H;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng H;
- Tòa án nhân dân tỉnh CM;
- UBND xã Đất Mũi, huyện Ng H, tỉnh CM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn A Đam**

